

Đức Giang, ngày tháng 9 năm 2022

**QUY CHẾ THI ĐUA KHEN THƯỞNG
NĂM HỌC 2022-2023**

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ 54/QĐ-UBND ngày 30/12/2012 của UBND Thành phố Hà Nội về việc ban hành qui định về công tác TĐKT trên địa bàn thành phố Hà Nội

Căn cứ Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013.

Căn cứ thông tư Số: 22/2018/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2018 ban hành Thông tư hướng dẫn về công tác thi đua khen thưởng thay thế cho TT số 35/2015 của Bộ trưởng Bộ GD và ĐT.

Căn cứ Thông tư 21/2020/TT-BGDĐT ngày 31/7/2020 của Bộ GD&ĐT Thông tư hướng dẫn công tác thi đua khen thưởng ngành GD;

Căn cứ Quyết định số 7166/QĐ-UBND ngày 08/12/2020 về ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn Quận Long Biên.

Căn cứ Quyết định số 4333/QĐ-UBND ngày 30/7/2021 về phê duyệt Đề án: Đổi mới nâng cao chất lượng công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn Quận Long Biên giai đoạn 2021- 2026.

Căn cứ nhiệm vụ năm học 2021-2022, trường THCS Đức Giang Hướng dẫn công tác thi đua như sau:

PHẦN I : Những quy định chung:

1. Mục đích công tác TĐ-KT:

Nhà trường tổ chức phong trào thi đua nhằm động viên khuyến khích các tập thể, cá nhân đem hết tài năng, năng lực của mình để cống hiến, xây dựng nhà trường ngày càng phát triển và lớn mạnh về mọi mặt. Khen thưởng là sự ghi nhận công lao, thành quả của cá nhân, tập thể đã đạt được. Qua đó tạo động lực mới trong phong trào thi đua nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị nhà trường.

2. Đối tượng khen thưởng:

Đối tượng được khen thưởng là: Các tập thể, cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh thuộc đơn vị trường có thành tích xuất sắc trong mọi hoạt động của nhà trường và có đóng góp công sức to lớn cho sự nghiệp phát triển giáo dục của địa phương.

3. Nguyên tắc khen thưởng:

3.1. Nguyên tắc thi đua

Nguyên tắc thi đua được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 6 của Luật Thi đua, Khen thưởng; Điều 3 của Nghị định số 42/2010/NĐ- CP của Chính phủ, cụ thể như sau:

a) Tự nguyện, tự giác, công khai; đảm bảo tinh thần đoàn kết, hợp tác cùng phát triển;

b) Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào kết quả phong trào thi đua;

c) Không bình xét thi đua các cá nhân, tập thể không đăng ký thi đua hoặc đăng ký thi đua không đúng thủ tục, thời hạn.

3.2. Nguyên tắc khen thưởng

Nguyên tắc khen thưởng được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 6 của Luật Thi đua, Khen thưởng; Điều 4 của Nghị định số 42/2010/NĐ- CP của Chính phủ, cụ thể như sau:

a) Chính xác, công khai, dân chủ, công bằng và kịp thời trên cơ sở đánh giá đúng hiệu quả công tác của các tập thể, cá nhân; hình thức khen thưởng phải đảm bảo tương đương với thành tích đạt được, không nhất thiết phải khen theo trình tự có hình thức khen thưởng mức thấp rồi mới được khen thưởng mức cao hơn; thành tích đạt được trong điều kiện khó khăn và có phạm vi ảnh hưởng lớn thì được xem xét, đề nghị khen thưởng với mức cao hơn; một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng;

b) Kết hợp chặt chẽ động viên tinh thần với khuyến khích bằng lợi ích vật chất;

c) Chú trọng khen thưởng đối với cá nhân, tập thể có nhiệm vụ khó khăn nhưng đã có nhiều nỗ lực hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

PHẦN II: Tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua:

I. Danh hiệu thi đua cá nhân:

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

Được xét tặng hàng năm cho cán bộ, giáo viên, công nhân viên chức đạt các tiêu chuẩn:

+ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt năng suất hiệu quả công tác cao

+ Chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết tương trợ, tích cực tham gia các phong trào thi đua.

+ Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn nghiệp vụ, có đạo đức lối sống lành mạnh.

+ Tích cực đổi mới phương pháp dạy học và ứng dụng CNTT trong giảng dạy.

2. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở”

Cá nhân được khen thưởng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở phải đạt tiêu chuẩn chung sau đây:

- + Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”
- + Có sáng kiến cải tiến kỹ thuật hoặc áp dụng công nghệ mới để tăng năng suất lao động, hiệu quả công tác. Sáng kiến, cải tiến kỹ thuật hoặc áp dụng công nghệ mới phải được hội đồng khoa học cấp cơ sở công nhận
- + Tham gia thi GVG môn Văn hóa chứng nhận cấp Quận.
- + Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ giảng dạy và giáo dục được giao

3. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp thành phố”

Được xét tặng hàng năm cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong số những cá nhân 03 lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở, có sáng kiến kinh nghiệm cấp thành phố, đã được tặng Bằng khen của Bộ, Thành phố.

4. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”

Được xét tặng hàng năm cho các cá nhân tiêu biểu trong số những cá nhân có 2 lần liên tục đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Bộ - Ngành - Thành phố, Đoàn thể Trung ương.

II. Danh hiệu thi đua tập thể:

1. Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”

Được xét tặng cho các tập thể đạt các tiêu chuẩn:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch giao
- Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực có hiệu quả.
- Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “*Lao động tiên tiến*” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.
- Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương đường lối của Đảng, Nhà nước.

2. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

Được xét cho tập thể đạt các tiêu chuẩn:

- Sáng tạo, vượt khó, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao
- Có phong trào, thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả.

- Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu “*Lao động tiên tiến*”

- Có cá nhân đạt danh hiệu “*Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở*” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

- Nội bộ đoàn kết, gương mẫu, chấp hành chủ trương của Đảng và Nhà nước.

PHẦN III : Nội dung đánh giá thi đua đối với CB - giáo viên – CNV như sau:

A. Đối với giáo viên giảng dạy:

I. Thi đua hàng tháng:

1. Ngày giờ công:

2. Qui chế chuyên môn:

2.1 Giáo án: Đúng quy định

2.2 Kế hoạch giáo dục của giáo viên

- Sổ theo dõi, đánh giá học sinh. Riêng nhóm trưởng, tổ trưởng phải có thêm sổ nhóm và sổ nghị quyết của tổ.

2.3 Kiểm tra đánh giá:

- Tiến độ vào điểm: Đúng thời gian quy định

- Quy định đề kiểm tra: Đề bài, biểu điểm, ma trận đề đúng quy chế chuyên môn, đúng tiến độ, thời gian quy định.

- Chấm chữa bài: đúng tiến độ, đúng quy trình và thời gian quy định

2.4 Tiết dạy:

- Đảm bảo chất lượng hiệu quả giờ dạy

- Ra vào lớp đúng giờ

- Có đủ hồ sơ giáo án theo quy định

- Đồ dùng dạy học theo quy định

- Ứng dụng tốt CNTT trong dạy học, khai thác phần mềm, sử dụng bảng tương tác thông minh tối thiểu 1 tháng/ 1 lần.

2.5 Sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn

2.6 Tham gia dạy hội giảng chuyên đề

2.7 Dự hội giảng chuyên đề

2.8 Thực hiện chương trình

3. Công tác chủ nhiệm:

- Hồ sơ của giáo viên chủ nhiệm theo quy định, đảm bảo đúng tiến độ thời gian.

- Thi đua của lớp

- Tham gia các hoạt động tập thể của nhà trường và Đoàn Đội tổ chức

- Hiệu quả công việc

4. Công tác khác:

- Tham gia các hoạt động tập thể của nhà trường
- Các công tác được giao, hiệu quả công việc

5. Thực hiện những quy định của ngành, đường lối chủ trương, chính sách của Đảng; pháp luật của Nhà nước

CÁCH ĐÁNH GIÁ THI ĐUA THEO THÁNG:

1. Ngày giờ công:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ : Không nghỉ buổi nào, không đổi giờ, đổi tiết.

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ: Nghỉ 1 buổi có phép, đổi giờ dạy học 1 lần/tháng; 2 lần/ học kỳ.

- Hoàn thành nhiệm vụ : Nghỉ 2 buổi có phép, đổi giờ dạy học 2 lần/tháng; 4 lần/1 học kỳ.

- Không hoàn thành nhiệm vụ : Nghỉ 4 buổi trở lên

2. Qui chế chuyên môn:

2.1 Giáo án:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ : Đầy đủ theo quy định
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ : Có 1 giáo án chưa đạt yêu cầu
- Hoàn thành nhiệm vụ: Có đủ giáo án nhưng chưa đúng quy định.
- Không hoàn thành nhiệm vụ : Giáo án chưa đạt yêu cầu

2.2 Hồ sơ chuyên môn:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ : Đầy đủ hồ sơ đúng theo quy định
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ : Có 1 hồ sơ chưa đạt yêu cầu
- Hoàn thành nhiệm vụ : Thiếu 1 loại hồ sơ hoặc một số hồ sơ chưa đạt yêu cầu.

- Không hoàn thành nhiệm vụ : Hồ sơ chưa đạt yêu cầu

2.3 Kiểm tra đánh giá việc vào điểm, ra đề kiểm tra:

* Vào điểm:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: Thực hiện đúng quy chế, đúng thời gian.
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ: Thực hiện đúng quy chế, chậm thời gian quy định 5 ngày (có lí do chính đáng), có từ 1 → 2 lỗi sửa đúng quy chế
- Hoàn thành nhiệm vụ: Thực hiện đúng quy chế, chậm thời gian quy định 7 ngày.

- Không hoàn thành nhiệm vụ: Không thực hiện đúng quy chế, vào điểm chậm không đúng thời gian quy định > 10 ngày.

* Ra đề kiểm tra:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ : Đề bài, biểu điểm, ma trận đề, đúng quy chế, đúng tiến độ, thời gian quy định.

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ: Đề bài, biểu điểm, ma trận đề, đúng quy chế, chậm thời gian quy định 1 ngày

- Hoàn thành nhiệm vụ : Đề bài, biểu điểm, ma trận đề, đúng quy chế, chậm thời gian quy định > 2 ngày.

- Không hoàn thành nhiệm vụ : Không thực hiện đúng quy định.

2.4 Tiết dạy: Kiểm tra đột xuất, hội giảng, chuyên đề, thanh tra các cấp

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ : Tiết xếp loại Giỏi

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ: Tiết xếp loại Khá

- Hoàn thành nhiệm vụ : Tiết xếp loại Trung bình

- Không hoàn thành nhiệm vụ : Tiết không đạt yêu cầu

2.5 Dự hội giảng, chuyên đề :

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ : Dự đầy đủ các tiết hội giảng, chuyên đề

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ : Nghỉ 1 buổi

- Hoàn thành nhiệm vụ : Nghỉ 2 buổi

- Không hoàn thành nhiệm vụ : Nghỉ trên 3 buổi

2.6 Dạy hội giảng, chuyên đề: (Có ứng dụng CNTT)

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ : Dạy đủ theo quy định 1 tiết/HKI. Tiết dạy đạt kết quả tốt, có ứng dụng CNTT, khai thác phần mềm, sử dụng bảng tương tác thông minh tối thiểu 1 tháng/ 1lần, sử dụng hiệu quả thiết bị dạy học phục vụ đổi mới phương pháp dạy học

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ : Dạy đủ theo quy định 1 tiết/1HK. Tiết dạy đạt kết quả khá, có ứng dụng CNTT, sử dụng thiết bị dạy học nhưng khai thác chưa thật triệt để.

- Hoàn thành nhiệm vụ : Dạy đủ theo quy định 1 tiết/HKI. Tiết dạy đạt kết quả TB, không ứng dụng CNTT.

- Không hoàn thành nhiệm vụ : Không dạy

2.7 Thực hiện mô hình trường học điện tử :

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ : Thực hiện đầy đủ các tiêu chí trường học điện tử , 100% các tiết dạy ứng dụng CNTT theo đúng kế hoạch, sử dụng bảng tương tác thông minh tối thiểu 1 tháng/1 lần

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ : Thực hiện đầy đủ quy định về UDCNTT trong giảng dạy : Từ 3→5 tiết/ Tuần . Sử dụng bảng tương tác thông minh tối thiểu 1 tháng/1 lần

- Hoàn thành nhiệm vụ: Thực hiện còn thiếu 02 tiêu chí trường học điện tử.

- Không hoàn thành nhiệm vụ: Không thực hiện các tiêu chí trường học điện tử, không ứng dụng CNTT trong giảng dạy.

2.8 Sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ : Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chuyên môn

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ: Nghỉ 1 buổi SHCM

- Hoàn thành nhiệm vụ: Nghỉ 2 buổi SHCM

- Không hoàn thành nhiệm vụ : Nghỉ trên 3 buổi SHCM

2.9 Thực hiện kế hoạch dạy học.

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ : Đúng tiến độ chương trình, báo bài đúng

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ: Nhanh – chậm 1 tiết có lí do chính đáng

- Hoàn thành nhiệm vụ : Nhanh – chậm 2 tiết vì lí do cá nhân

- Không hoàn thành nhiệm vụ: Nhanh – chậm > 3 tiết vì lí do cá nhân

XẾP LOẠI QUY CHẾ CHUYÊN MÔN TỪNG THÁNG:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: Đạt 6/9 yêu cầu Tốt (bắt buộc phải đạt loại Tốt từ 2.1 đến 2.7) còn lại là Khá.

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ: Đạt 7/9 yêu cầu Khá (bắt buộc phải đạt loại Tốt 2.1 và 2.7) còn lại là Trung bình.

- Hoàn thành nhiệm vụ: Đạt 6/9 yêu cầu Trung bình (bắt buộc phải đạt loại Khá 2.1 và 2.4, 2.7)

- Không hoàn thành nhiệm vụ: Còn lại

3. Công tác chủ nhiệm:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: Hồ sơ công tác chủ nhiệm xếp loại Tốt, Lớp xếp loại Tốt

- Hoàn thành tốt kế hoạch công tác chủ nhiệm

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ: Hồ sơ công tác chủ nhiệm xếp loại Khá, Lớp xếp loại Khá

- Hoàn thành nhiệm vụ : Hồ sơ công tác chủ nhiệm xếp loại Trung bình. Chưa hoàn thành một số kế hoạch công tác chủ nhiệm, Lớp xếp loại Trung bình

- Không hoàn thành nhiệm vụ: Còn lại (lớp có vụ việc lớn)

4. Công tác khác:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: Tham gia đầy đủ các hoạt động tập thể của nhà

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ: Nghỉ 1 buổi hoạt động tập thể của nhà trường. Công tác được giao đạt loại Khá.

- Hoàn thành nhiệm vụ: Nghỉ từ 2 buổi trở lên.

- Không hoàn thành nhiệm vụ: Nghỉ 3 buổi.

5. Thực hiện những quy định của ngành, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ : Chấp hành Tốt quy định của ngành, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước

- Không xếp loại: Không chấp hành.

*** Xếp loại chung:**

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ : 5 yêu cầu xuất sắc

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ : 4 yêu cầu tốt trở lên

- Hoàn thành nhiệm vụ : 3 yêu cầu Khá (trong đó có quy chế chuyên môn).

- Không hoàn thành nhiệm vụ : Còn lại

II. Nội dung thi đua theo học kỳ, năm học (theo đăng ký của giáo viên):

1. Nội dung thi đua chung:

HKI: 4,5 tháng

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ:

Xuất sắc 3 tháng trở lên còn lại là tốt

Lưu ý: không nghỉ quá 3 ngày/HK

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ:

Tốt 3 tháng trở lên còn lại là khá trở lên

- Không hoàn thành nhiệm vụ : Có tháng không xếp loại

HKII: 5 tháng

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ:

Xuất sắc 4 tháng trở lên còn lại là tốt

Lưu ý: không nghỉ quá 3,5 ngày/HK

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ:

Tốt 4 tháng trở lên còn lại là khá trở lên

- Không hoàn thành nhiệm vụ :

Có tháng không xếp loại

2. Điểm thưởng:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ:

+ Đạt Giáo viên dạy giỏi cấp Thành phố

+ Đạt giáo viên giỏi cấp Quận – chiến sĩ thi đua cấp cơ sở.

+ Thực hiện đầy đủ chuyên đề cấp Quận, Thành phố.

+ Có giải pháp cải tiến đổi mới sáng tạo nâng cao hiệu quả công việc

+ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đột xuất phát sinh

+ Tham mưu có hiệu quả đối với các nhiệm vụ mới và khó được lãnh đạo giao.

- Không hoàn thành nhiệm vụ :

- + Bỏ không thi giáo viên giỏi
- + Không dạy chuyên đề được giao

B. Đối với Tổ văn phòng:

1. Ngày giờ công:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: Nghỉ 1 ngày có phép
 - Hoàn thành tốt nhiệm vụ: Nghỉ 2 ngày phép
 - Hoàn thành nhiệm vụ: Nghỉ 4 ngày phép
 - Không hoàn thành nhiệm vụ: Nghỉ 7 ngày trở lên
- Lưu ý: không nghỉ quá 3,5 ngày /HK

2. Công tác chuyên môn:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: Hoàn thành xuất sắc công việc được giao (Lập kế hoạch công tác tuần, Hồ sơ sổ sách, công việc được phân công phụ trách)
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ: Hoàn thành công việc được giao nhưng kết quả chưa cao.
- Hoàn thành nhiệm vụ: Chưa hoàn thành công việc, kết quả còn hạn chế.
- Không hoàn thành nhiệm vụ: Không hoàn thành công việc được giao.

3. Công tác khác:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: Tham gia đầy đủ các hoạt động tập thể của nhà trường.
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ: Nghỉ 1 buổi hoạt động tập thể của nhà trường. Công tác được giao đạt loại Khá.
- Hoàn thành nhiệm vụ: Nghỉ từ 2 buổi. Công tác được giao đạt loại Trung bình
- Không hoàn thành nhiệm vụ: Nghỉ 3 buổi. Không hoàn thành nhiệm vụ được giao.

4. Thực hiện những quy định của ngành, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước

* Xếp loại chung:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 4 yêu cầu xuất sắc
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 4 yêu cầu tốt trở lên
- Hoàn thành nhiệm vụ: 3 yêu cầu Khá (trong đó có công tác chuyên môn)
- Không hoàn thành nhiệm vụ: Còn lại

III. Khen thưởng:

* Thưởng với tập thể:

TT	Nội dung thành tích khen thưởng	Cấp khen	Số tiền	Ghi chú
4	Lớp (chi đội) Xuất sắc	Xuất sắc	200.000	
5	Lớp (chi đội) loại Tốt	A1	150.000	
6	Lớp (chi đội) loại Khá	A2	100.000	

* Khen thưởng với cá nhân giáo viên:

TT	Nội dung thành tích khen thưởng	Cấp khen	Số tiền	Ghi chú
1	Giải nhất GVG	T. phố	1000.000	
2	Giải nhì GVG	T. phố	800.000	
3	Giải ba GVG	T. phố	700.000	
4	Công nhận GVG	T. phố	500.000	
5	<i>Giải nhất GVG</i>	<i>Quận</i>	<i>500.000</i>	
6	Giải nhì GVG	Quận	400.000	
7	Giải ba GVG	Quận	350.000	
8	Công nhận GVG	Quận	300.000	
9	<i>Công nhận SKKN</i>	<i>Quận</i>	<i>200.000</i>	
10	GV có HS đạt giải	T. phố	250.000	
11	GV có HSG	Quận	200.000	
12	GV có HS vào CLB	Quận	150.000	
13	TPT giỏi	T. phố	350.000	
14	TPT giỏi	Quận	250.000	
15	<i>Khen thưởng GV HTXS nhiệm vụ</i>		<i>500.000</i>	
16	<i>Được nhận giấy khen cấp Quận, Thành phố</i>	<i>Quận, TP</i>	<i>200.000</i>	
17	GV - NV hợp đồng - Hợp đồng thời vụ - Hợp đồng đóng bảo hiểm		= 50% GV biên chế = 70% GV biên chế	
18	GV có HS TTTDTT		= 50% giải.văn hóa	
	Đối với GVCN			
19	Lớp xuất sắc		200.000	
20	Lớp A1		150.000	
21	Lớp A2		100.000	

* Khen thưởng đối với học sinh:

TT	Nội dung thành tích khen thưởng	Cấp khen	Số tiền	Ghi chú
1.	HSG giải Nhất	Quốc gia	600.000đ	
2.	HSG giải Nhì	Quốc gia	500.000đ	
3.	HSG giải Ba	Quốc gia	450.000	
4.	HSG giải khuyến khích	Quốc gia	400.000	
5.	HS Giải nhất	Thành phố	350.000	
6.	HSG giải Nhì	Thành phố	300.000	

TT	Nội dung thành tích khen thưởng	Cấp khen	Số tiền	Ghi chú
7.	HSG giải Ba	Thành phố	250.000	
8.	HSG giải khuyến khích	Thành phố	200.000	
9.	HS Giải nhất	Quận	200.000	
10.	HSG giải Nhì	Quận	150.000	
11.	HSG giải Ba	Quận	100.000	
12.	HS Công nhận HS Giỏi	Quận	80.000	
13.	HS Công nhận HS Giỏi	Trường	40.000	
14.	HS Công nhận HS Khá	Trường	30.000đ	
15.	Đối với HS khối 6	Trường	40.000	
	Học sinh Xuất sắc	Trường	30.000đ	
	Học sinh Giỏi	Trường	30.000đ	
	Khen thưởng HS có thành tích đột xuất			
16.	HS giỏi TĐTT = 1/2 môn Văn hóa			
17.	Giải đồng đội thi TP = 1/2 giải cá nhân			
	Vàng		200.000	
	Bạc		150.000	
	Đồng		100.000	

CHỦ TỊCH CÔNG ĐOÀN



Phạm Lan Anh

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Soan